

Nghi Thức SÁM HỐI LỤC CĂN

Trích trong Lục Thời Sám Hối của Trần Nhân Tông



PHẬT LỊCH 2538 - 1994

LỜI NÓI ĐẦU

Phật dạy ba môn học là "VĂN HUỆ", "TU HUỆ" và "TU HUỆ". VĂN HUỆ là nghe hay học được nơi thầy, nơi thiện hữu tri thức. Nhờ học chúng ta mới hiểu biết được những điều cao quý do Phật dạy còn ghi chép trong Tam Tạng giáo điển. Song chúng ta chỉ hiểu biết qua lời giảng dạy của thầy thì chưa thấm nhuần giáo lý nơi tự tâm chúng ta. Cần phải có TU HUỆ, là sự tư duy suy gẫm những lời dạy của Phật cho tường tận thấu suốt thì chúng ta mới am tường mới thấm thấu được. Tuy nhiên sau khi am tường lời dạy của Phật rồi, chúng ta còn phải ứng dụng lời dạy ấy vào đời sống hằng ngày của chúng ta là TU HUỆ. Như người bệnh trước phải nhờ thầy thuốc xem mạch, giải thích chứng bệnh cho bệnh nhân hiểu; kể đó bệnh nhân phải suy gẫm lời giải thích của thầy thuốc có đúng bệnh của mình không? Sau khi biết đúng phải mua thuốc về uống thì bệnh mới lành. Dù thầy thuốc xem mạch nói đúng, bệnh nhân suy gẫm hợp lý, mà không chịu mua thuốc về uống thì bệnh nhân không bao giờ được mạnh. Cũng thế, có VĂN, TU mà không TU thì chúng ta không khi nào hết khổ. Mục đích THANH QUI THIÊN VIỆN TRÚC LÂM là nhằm

9

tạo điều kiện cho Tăng, Ni sau khi có VĂN, TU rồi, thực hiện TU cho có kết quả tốt.

Sự tu của chúng ta thể hiện qua ý nghĩ, lời nói, hành động một cách cụ thể bằng pháp Lục Hòa. Đồng thời phải buông bỏ hết những nghiệp chướng quá khứ và hiện tại. Chúng ta phải giữ mười giới làm căn bản. Để được thích nghi với nếp sống Thiền Viện và vui vẻ với huynh đệ, chúng ta phải tuân giữ những điều phụ của Nội Qui. Muốn cho sự tu hành được thăng tiến, chúng ta mỗi đêm phải thành tâm sám hối cho tội lỗi nhiều kiếp và đời này đều trong sạch...

Trọng tâm của Thiền Viện là tu Thiền. Tất cả Thiền sinh ở đây lấy Thiền làm mạng sống. Vì thế, trong bốn oai nghi Thiền sinh lúc nào cũng tỉnh giác, song thực hiện trọn vẹn hơn là những giờ tọa thiền. Thiền mà Thiền Viện tu tập là Thiền Tông qua sự đúc kết của Tổ Huệ Khả, Tổ Huệ Năng và Tổ Trúc Lâm. Do đó để tên là THANH QUI THIỀN VIỆN TRÚC LÂM.

NGHI THỨC SÁM HỐI

KỆ NGUYỆN HƯƠNG

(Quy nguyện hương)

**Trầm thủy, rừng Thiền hương sực
nức,**

Chiên đàn vườn tuệ đá vun trồng.

Đạo tử bi vót hình non thắm,

Nguyện đốt lò tâm mái cúng dâng.

Nam-mô hương cúng dường Bồ-tát

(3 lần), (đứng lên)

TÁN PHẬT :

Đại từ, đại bi thương chúng sanh,

Đại hỷ, đại xả, cứu hàm thức.

Tướng đẹp sáng ngời dùng trang

nghiêm

Chúng con tận tâm thành danh lễ.

- Chí tâm danh lễ, tất cả chư Phật
ba đời tột hư không khắp pháp giới

(1 lay)

- Chí tâm danh lễ, tất cả Chánh pháp
ba đời tột hư không khắp pháp giới.

(1 lay)

- Chí tâm danh lễ, tất cả Tăng bậc
Hiền Thánh ba đời tột hư không khắp
pháp giới.

(1 lay)

TÁN PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn,
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp.

Nay con nghe thấy vâng gìn giữ,
Nguyện hiểu nghĩa chơn Đức Thế Tôn.

Qui kính Phật, Bồ-Tát trên hội Bát Nhã

(3 lần)

TÂM KINH TRÍ TUỆ CỨU KÍNH RỘNG LỚN

Khi Bồ-Tát Quán-Tự-Tại hành sáu
Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, Ngài soi thấy năm
uẩn đều không, liền qua hết thảy khổ
ách. Nay Xá-Lợi Phát ! Sắc chẳng khác
không, không chẳng khác sắc, sắc tức là
không không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành,
thức, cũng lại như thế. Nay Xá-Lợi-Phát !
Tướng "Không" của các pháp, không sanh
không diệt, không nhớ không sạch, không
thêm không bớt. Cho nên trong tướng
"không" không có sắc, không có thọ, tưởng,
hành, thức ; không có mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý ; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; không có nhân giới ; cho đến không có ý thức giới ; không có vô minh cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết cũng không có hết già chết ; không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ được, nên Bồ-Tát y theo Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, được đạo quả Vô Thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết, Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chơn thật không dối. Vì vậy nói chú Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, liền nói chú rằng : "Yết-đế, yết-đế, Ba-la yết-đế, Ba-La tăng yết-đế, bồ đề tát bà-ha".

(3 lần).

LỄ PHẬT TỔ

- Chí tâm đánh lễ : Quá Khứ Phật Tỳ-Bà-Thi.
- Chí tâm đánh lễ : Hiện Tại Phật Thích-Ca Mâu-Ni.
- Chí tâm đánh lễ : Vị Lai Phật Di-Lặc-Tôn.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Đại-Ca-Điếp.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư A-Nan.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Bồ-Đề Đạt-Ma.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Huệ-Khả.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Huệ-Năng.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Trúc-Lâm Đại-Đầu-Đà.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Pháp-Loa.
- Chí tâm đánh lễ : Tổ sư Huyền-Quang.
- Chí tâm đánh lễ : tất cả chư vị Tổ sư Ấn-Độ, Trung-Hoa, Việt-Nam.

BÀI SÁM HỐI SÁU CĂN

Chí tâm sám hối.

Chúng con từ vô thủy kiếp đến nay ;
Bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo.
Rơi ba đường khổ, bởi sáu căn lầm ;
Không sám lỗi trước, khó tránh lỗi sau.

NGHIỆP CĂN MẮT LÀ :

Nhân ác xem kỹ, nghiệp thiện coi khinh ;

Làm nhận hoa giả, quên ngắm trăng thật.

Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh giành ;
Chợt mất đối sanh, mờ đường chánh kiến.

Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai ;
Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.
Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang;

Lòà mắt chưa sanh, bản lai diện mục.
Thấy ai giàu có, gương mắt mãi nhìn;

Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.

Người đứng chết chóc, nước mắt ráo khô ;

Thân quyền qua đời, dầm đĩa lệ máu.
Hoặc đến Tam Bảo, hoặc vào chùa chiền;
Gần tượng thấy kinh, mắt không thềm ngó.

Phòng Tăng điện Phật, gặp gỡ gái trai ;

Mắt liếc mày đưa, đăm mê sắc dục.

Không ngại Hộ Pháp, chẳng sợ Long Thần ;

Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.

Những tội như thế, vô lượng vô biên ;

Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.

Trái hăng sa kiếp, mới được làm người;

Dù được làm người, lại bị mù chột.

NGHIỆP CĂN TAI LÀ :

Ghét nghe chánh pháp, thích lắng lời tà ;

Mê mất gốc chơn, đuổi theo ngoại vọng.
Sáo đàn inh ỏi, bảo khúc Long ngâm ;
Văng vẳng mở chuông, coi như ếch
nhái.

Câu ví bài vè, bỗng nhiên để dạ ;
Lời kinh câu kệ, không chút lắng tai.
Thoảng nghe khen hảo, khắp khởi
mong cầu ;

Biết rõ lời lành, đâu từng ứng nhận.
Vài ba bạn rượu, năm bảy khách chơi ;
Tán ngán bàn dài, châu đầu nghe thích.
Hoặc gặp thầy bạn, dạy bảo đình ninh ;
Những điều hiếu trung, che tai bỏ
mặc.

Hoặc nghe tiếng xuyên, bỗng nảy lòng
dâm ;
Nghe nửa câu kinh, liền như tai ngựa.
Những tội như thế, vô lượng vô biên ;
Đầy ấp bụi trần, kể sao cho xiết.
Sau khi mạng chung, rơi ba đường ác ;
Hết nghiệp thọ sanh, lại làm người điếc.

NGHIỆP CĂN MÙI LÀ :

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngạt
ngào ;

Chẳng thích chân hương, năm phần
thanh tịnh.

Lan xông sạ ướp, chỉ thích tìm tòi ;
Giới định hương huân, chưa từng để
mũi.

Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật
đài ;

Nghếch cổ hít hơi, trộm hương phẩy
khói.

Theo dõi hương trần, Long Thần
chẳng nề ;

Chỉ thích mùi sảng, trợn không chán
mỏi.

Mặt đào má hạnh, lôi kéo chẳng lia ;
Cây giác hoa tâm, xây đi không doái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau ;
Thấy bán thềm ăn, ưa nhờ kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiêng
hành tỏi ;

Mê mãi không thôi, như lợn nằm ổ.
 Hoặc chảy nước mũi, hoặc hỉ đàm vàng ;
 Bôi cột quẹt thềm làm như đất sạch.
 Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng

Tăng ;

Hai mũi thở hơi, xông kinh như tượng.
 Ngửi sen thành trộm, nghe mùi thành
 dâm ;

Không biết không hay, đều do nghiệp
 mũi.

Những tội như thế, vô lượng vô biên ;
 Sau khi mạng chung, đọa ba đường
 khổ.

Trải nghìn muôn kiếp, mới được làm
 người ;

Dù được làm người, quả báo bệnh mũi.

NGHIỆP CĂN LƯỠI LÀ :

Tham đủ mọi mùi, thích xét ngon dở ;
 Ném hết các thư, biết rõ béo gầy.

Sát hại sinh vật, nuôi dưỡng thân
 mình ;

Quay rán cá chim, nấu hầm cầm thú.
 Thịt tanh béo miệng, hành tỏi ruột
 xông ;

Ăn rồi đòi nữa, nào thấy no lâu.

Hoặc đến đàn chay, cầu Thần lễ Phật ;
 Cố cam bụng đói, đợi lúc việc xong.
 Sáng sớm ăn chay, cơm ít nước nhiều ;
 Giống hệt người đau, gắng nuốt thuốc,
 cháo.

Mắt đầy mỡ thịt, cười nói hân hoan ;
 Rượu chuốt cơm mời, nóng thay nguội
 đói.

Bày tiệc đãi khách, cưới gả cho con ;
 Giết hại chúng sinh, vì ba tác lười.
 Nói dối bày điều, thêu dệt bịa thêm ;
 Hai lưỡi bống sanh, ác khẩu dấy khởi.
 Chửi mắng Tam Bảo, nguyên rửa mẹ
 cha ;

Khinh khi Hiền Thánh, lừa dối mọi
 người.

Chê bai người khác, che giấu lỗi mình ;

Bàn luận cổ kim, khen chê nầy nọ.

Khoe khoang giàu có, lãng nhục người
nghèo ;

Xua đuổi Tăng, Ni, chửi mắng tôi tớ.

Lời dèm thuốc độc, nói khéo tiếng
đàn ;

Tô vẽ điều sai, nói không thành có.

Oán hờn nóng lạnh, phỉ nhổ non sông ;

Tán dóc tăng phòng, ba hoa Phật điện.

Những tội như thế, vô lượng vô biên ;

Ví như cát bụi, đếm không thể cùng.

Sau khi mạng chung, vào ngục bặt
thiệt :

(kéo lưới)

Cày sắt kéo dài, nước đồng rót máu.

Quả báo hết rồi, muôn kiếp mới sinh ;

Dù được làm người, lại bị cầm bặt.

NGHIỆP CẢN THÂN LÀ :

Tình cha huyết mẹ, chung hợp nên
hình ;

Năm tạng trăm hài, cùng nhau kết
hợp.

Chấp cho là thật, quên mất pháp
thân ;

Sinh dâm, sát, trộm bèn thành ba
nghiệp.

- NGHIỆP SÁT SANH LÀ :

Luôn làm bạo ngược, chẳng khởi nhân
tử ;

Giết hại bốn loài, đâu biết một thể.

Làm hại cố giết, tự làm dạy người ;

Hoặc tìm thầy bùa, đem về ếm đối.

Hoặc làm thuốc độc, để hại sinh linh ;

Chỉ cốt hại người, không hề thương
vật.

Hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối ;

Buông chài bủa lưới, xuyết chó thả
chim.

Thấy nghe tùy hỷ, niệm dấy tưởng làm ;

Cử động vận hành, đều là tội lỗi.

- NGHIỆP TRỘM CẤP LÀ :

Thấy tài bảo người, thầm khởi tâm tà ;

Phá khóa cạy then, sờ bao mò túi.

Thấy của thường trụ, lòng dấy khởi
tham ;

Trộm của nhà chùa, không sợ Thần
giận.

Không những vàng ngọc, mới mắc tội
to ;

Ngọn cỏ cây kim, đều thành nghiệp
trộm.

- NGHIỆP TÀ DÂM LÀ :

Lòng mê nhan sắc, mắt đắm phấn son ;

Chẳng đoái liêm trinh, riêng sanh
lòng dục.

Hoặc nơi đất Phật, Chánh điện phòng
Tăng ;

Trai gái cùng nhau, đụng chạm đùa
giỡn.

Tung hoa ném quả, đập cẳng kê vai ;

Khoét gạch trèo tường, đều là dâm
nghiệp.

Những tội như thế, vô lượng vô biên ;

Đến lúc mạng chung, đều vào địa
ngục.

Gái nằm giường sắt, trai ôm cột đồng ;

Muôn kiếp tái sinh, lại chịu tội báo.

- NGHIỆP CĂN Ý LÀ :

Nghĩ vợ nghĩ vắn, không lúc nào dừng ;

Mắc mưu tình trần, kẹt tâm chấp
tướng.

Như tầm kéo kén, càng buộc càng bền ;

Như bươm lao đèn, tự thiêu tự đốt.

Hồn mê chẳng tỉnh, điên đảo đối sinh ;

Não loạn tâm thần, đều do ba độc.

- Tội keo tham là :

Âm mưu ghen ghét, keo cú vét vợ ;

Mười vốn ngàn lời, còn cho chưa đủ.

Cửa chứa tợ sông, lòng như hủ chảy ;

Rót vào lại hết, nên nói chưa đầy.

Tiền mục lúa hư, không cứu đói rét ;

Lựa là chất đồng, nào có giúp ai.

Được người mấy trăm, chưa cho là
nhiều ;

Mất mình một đồng, tưởng như hao
lớn.

Trên từ châu báu, dưới đến tơ gai ;
Kho đụn chất đầy, chưa từng bố thí.
Bao nhiêu sự việc, ngày tính đêm lo ;
Khổ tứ lao thân, đều từ tham nghiệp.

- Tội nóng giận là :

Do tham làm gốc, lửa giận tự thiêu ;
Quắc mắt quát to, tiêu tan hòa khí,
Không riêng người tục, cả đến thầy
tu.

Kinh luận tranh giành, cùng nhau
công kích.

Chê cả sư trưởng, nhiếc đến mẹ cha ;
Cổ nhẫn héo vàng, lửa độc rục cháy.
Buông lời hại vật, cất tiếng hại người ;
Không nhớ từ bi, chẳng theo luật cấm.
Bàn thiên tở Thánh, trước cảnh như
ngu ;
Dầu ở cửa không, chưa thành vô ngã.

Như cây sinh lửa , lửa cháy đốt cây ;
Những tội trên đây, đều do nghiệp
giận.

- Tội ngu si là :

Căn tánh dần độn, ý thức tối tăm ;
Chẳng hiểu tôn ti, không phân thiện
ác.

Chặt cây hại mạng, giết gấu gảy tay ;
Mắng Phật chước ương, phun Trời
ướt mặt.

Quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân.

Không tỉnh không xét, đều do si
nghiệp.

Những tội như thế, rất nặng rất sâu ;
Đến lúc mạng chung, rơi vào địa ngục.
Trải ngàn muôn kiếp, mới được thọ
sinh ;

Dù được thọ sanh, lại mắc ngu báo.
Nếu không sám hối, đâu được tiêu
trừ ;

Nay trước Phật đài, thảy đều sám hối.

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Một nguyên nguồn linh thường trong
lặng.

Hai nguyên tạng thức dứt lãng xăng.

Ba nguyên khối nghi đều tan nát.

Bốn nguyên trắng định mái tròn đầy.

Năm nguyên pháp trần không khởi
diệt.

Sáu nguyên lưới ái lìa buộc ràng.

Bảy nguyên suy nghĩ hành Thập Địa.

Tám nguyên nghe suốt bỏ tam thiên.

Chín nguyên tâm vượn thôi nháy nhót.

Mười nguyên ý ngựa dứt cương yên.

Mười một nguyên mở lòng nghe Phật
dạy.

Mười hai nguyên mến thích Tổ Sư
Thiên.

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm về Thánh Chúng.

Ân cần đầu cúi lễ Từ-Tôn.

Thềm thang Thập Địa nguyện sớm
lên.

Chơn tâm Bồ-Đề không thối chuyển.

PHỤC NGUYỆN

Cửa Thiên thường nghiêm tịnh,

Toàn chúng mái thuận hòa.

Phật huệ chiếu sáng ngời.

Mưa pháp hằng nhuần gội.

Phật tử lòng tin sâu,

Ruộng phước càng tăng trưởng.

Chúng sanh sống an lạc,

Vui hưởng cảnh thái bình.

Nơi nơi dứt đao binh

Mỗi mỗi đều thành Phật.

(đứng lên lễ Phật)

Chí tâm qui mạng lễ, mười phương vô
thượng Tam Bảo.

CẦU AN

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni.

PHỤC NGUYỆN

Tất cả chúng con thành tâm sám hối, công đức hồi hướng cho Phật tử... Pháp sanh ... được tai ách tiêu trừ oan khiên dứt sạch, bịnh căn thuyên giảm, gia quyến an Khang. Lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối chúng sinh tăng trưởng. Khắp nguyện phước ban tất cả, đức độ quần sanh ; Phật pháp thịnh hưng tam đồ dứt sạch.

"Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni"

(toàn chúng niệm).

CẦU SIÊU

"Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni"

PHỤC NGUYỆN

Tất cả chúng con thành tâm sám hối, công đức hồi hướng cho hương linh Phật tử ... Pháp danh ... được phát tâm tỉnh giác lia khổ u minh, khởi niệm từ bi xa rời ngã quý. Tin sâu Tam Bảo, sinh cõi Phật an vui.

Khắp nguyện, người mất siêu thăng, kẻ còn phúc lạc ; chúng sanh được thấm nhuần mưa pháp, mọi người đều chứng ngộ Phật thừa.

"Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni."